

Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ

Bát Xát, ngày 01 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị M - sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Và anh Bùi Văn T - sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/9/2015 tại UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, cuộc sống vợ chồng căng thẳng, không có hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên tham gia khuyên bảo hòa giải nhiều lần, nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ cuối năm 2021 và không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Đến nay mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống Nguyễn Thị M và anh Bùi Văn T có 02 người con chung cháu Bùi Thiên P, sinh ngày 20/3/2016 và cháu Bùi Tiến L, sinh ngày 08/12/2017, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thiên P; Anh Bùi Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Tiến L cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Văn T thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thiên P, sinh ngày 20/3/2016. Anh Bùi Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Tiến L, sinh ngày 08/12/2017 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Văn T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002213 ngày 17/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Văn T đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bát Xát (2);
- Đương sự (2);
- UBND TT B;
- Chi cục THADS huyện Bát Xát;
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng

